

Số: 134/2020/QĐST-HNGĐ

*Bình Thạnh, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2133/2020/TLST-VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông **Trần Văn N**

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị H**

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/6/1983 tại Ủy ban nhân dân phường X, quận Y, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 02.

Sau khi kết hôn, ông N và bà H chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Từ năm 2002, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp dẫn đến hạnh phúc gia đình rạn nứt. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên ông N và bà H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông N và bà H có 02 con chung, đã trưởng thành, là:

- Trần Thanh T, sinh ngày 18/10/1984;

- Trần Thanh H1, sinh ngày 06/02/1989.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy, ông N và bà H thực sự tự nguyện ly hôn và những thỏa thuận về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hoàn toàn phù hợp với qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.
- *Về con chung*: Ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung, đã trưởng thành, là:
  - Trần Thanh T, sinh ngày 18/10/1984;
  - Trần Thanh H1, sinh ngày 06/02/1989.
- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng. Tuy nhiên, ông Trần Văn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 nên được miễn lệ phí theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND phường Y, quận Z, Thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (P).

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Huệ**